

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 322/2019/HSPT

Ngày 11 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tùng.

Các Thẩm phán:

1. Ông Trương Công Bình.

2. Ông Nguyễn Duy Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 331/2019/TLHS-PT ngày 08/10/2019, đối với bị cáo Trần Duy Đ về tội “Đánh bạc”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2019/HS-ST ngày 26/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Trần Duy Đ**, sinh năm 1993, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn C, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Duy Tr và bà Chu Thị L; bị cáo có vợ là Hoàng Thị T (hiện đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 12/2017, Hồ Chí Th tổ chức sòng bạc để thu lợi bất chính nên đã liên hệ với Lê Hữu H, Nguyễn Ngọc Thanh P, Vi Văn T1, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Minh T3, Nguyễn Minh P1, Vương Thị Huyền T4, Lưu Trung N và T5 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) về việc mở sòng bạc thì những người này đồng ý. Để tổ chức, duy trì sòng bạc và liên hệ các con bạc tham gia, Th phân

công những người trong nhóm này tìm kiếm địa điểm, chuẩn bị công cụ, phương tiện, dụng cụ, kéo điện, trực tiếp tham gia các vai trò như: canh gác, cầm cái, thu tiền xâu, phục vụ thuốc, nước,... trong quá trình đánh bạc.

Sáng ngày 19/12/2017, nhóm của Th chuẩn bị xong địa điểm và các công cụ để tổ chức đánh bạc. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Th đến thôn XT, xã D để chờ và đón các con bạc vào sòng bạc. Khi các con bạc đã tập trung tại sòng bạc thì Thiện tiến hành cho các con bạc đánh bạc.

Hình thức đánh bạc như sau: Người xóc cái dùng bát và đĩa úp lại với nhau, bên trong có 04 con vị và xóc, sau khi xóc xong thì các con bạc lần lượt đặt cược tiền ở hai cửa “chẵn” và “lẻ” rồi nhà cái mở bát ra xem kết quả. Nếu đoán đúng với kết quả thì thắng với số tiền đã cược. Quy định “chẵn” là 04 con vị hoặc 02 con vị có mặt trên cùng màu với nhau. Quy định “lẻ” là mặt trên của 04 con vị có 03 con vị mặt màu đen và 01 con vị mặt màu trắng hoặc 03 con vị mặt màu trắng và 01 con vị mặt màu đen. Trong hình thức đánh xóc đĩa các con bạc có thể đoán màu của các con vị gọi là đánh senko, đoán có 03 con vị màu đen hoặc 03 con vị màu trắng đúng thì tỉ lệ ăn là 1 ăn 9, đoán có 04 con vị màu đen hoặc 04 con vị màu trắng đúng thì tỉ lệ ăn là 1 ăn 27.

Do trước đó, Đ biết Th có tổ chức sòng bạc tại lô cao su thuộc thôn XT, xã D nên khoảng 20 giờ cùng ngày, Trần Duy Đ đi đến chơi. Khi Đ đến tại sòng bạc có khoảng từ 20 đến 30 người, trong đó có một số người tham gia đánh bạc, một số người ngồi xem. Đ xem một lúc rồi cũng tham gia, Đ lấy 200.000 đồng đặt cược, mỗi ván 100.000 đồng, đánh được hai ván thì thua hết tiền nên Đ không chơi nữa mà đứng xem.

Các con bạc đánh bạc đến 23 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền 287.206.000 đồng, trong đó thu giữ trên chiếu bạc là 59.709.000 đồng, thu giữ trên người các con bạc và một số người liên quan là 227.497.000 đồng, công cụ dùng để đánh bạc và một số phương tiện khác. Đ và một số người khác bỏ chạy thoát.

Sau khi khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Trần Duy Đ đã bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng đã ra quyết định truy nã. Ngày 15/4/2019, Trần Duy Đ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng đầu thú.

*** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2019/HS-ST ngày 26/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:**

Tuyên bố bị cáo Trần Duy Đ phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt: Bị cáo Trần Duy Đ 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/9/2019 bị cáo Trần Duy Đ có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Duy Đ vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Duy Đ về tội “Đánh bạc” theo khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, là đúng người, đúng tội.

Xét mức hình phạt 02 năm tù đối với bị cáo Đ là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Sau khi bị phát hiện, bị cáo lại bỏ trốn nên Cơ quan Điều tra phải ra quyết truy nã. Tại Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo. Đề nghị, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS giữ nguyên bản án số: 50/2019/HS-ST ngày 26/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Trần Duy Đ tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ ngày 19/12/2017, tại lô cao su thuộc thôn XT, xã D, huyện K, bị cáo Trần Duy Đ cùng các bị cáo khác đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên sòng bạc số tiền là 59.709.260.000 đồng, trên người các con bạc và một số người liên quan số tiền 227.497.000 đồng. Trong đó bị cáo Đạt sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Duy Đ về tội “Đánh bạc” theo khoản 2 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, là có căn cứ pháp lý và đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Duy Đ xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Xét mức hình phạt 02 năm tù đối với bị cáo Đ là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Sau khi phạm tội, bị cáo lại đi làm ăn xa, chăm sóc mẹ bị mổ tim không đăng ký tạm vắng nên bị truy nã, tuy nhiên sau đó bị cáo đã tự ra đầu thú. Tại Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo phạm tội lần đầu, số tiền đánh bạc ít (200.000 đồng). Tại cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân huy chương. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có cung cấp thêm hiện nay gia đình bị cáo gặp nhiều khó khăn, bị cáo đã ly hôn, bị cáo phải nuôi con nhỏ (con của bị cáo phải mổ do bệnh hiểm nghèo), mẹ bị cáo đã bị mổ vì bị bệnh tim. Bị cáo là lao động chính trong nhà, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo phạm tội trước năm 2018 và cần áp dụng nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 để có lợi cho bị cáo. Do đó, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Do đó, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2019/HS-ST ngày 26/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Trần Duy Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng khoản 2 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Trần Duy Đ, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 50/2019/HS-ST ngày 26/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt.

[2] Áp dụng khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt: Bị cáo Trần Duy Đ 02 (Hai) năm tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Duy Đ về cho UBND xã D, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; là nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Duy Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Năng;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã D, thị xã B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Tùng